

CẢNG QUỐC TẾ CÁI MÉP (CMIT)
CỔNG DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG — CUSTOMER PORTAL

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Hướng dẫn: Tra cứu & Theo dõi (Track & Trace)

Hướng dẫn từng bước cho tất cả vai trò:

Khách vắng lai · Thành viên tổ chức (Member) · Quản trị viên tổ chức (Admin)

Phiên bản 2.3 · Cập nhật: 09/2026

1. Thao tác dành cho Khách vắng lai (không cần đăng nhập)

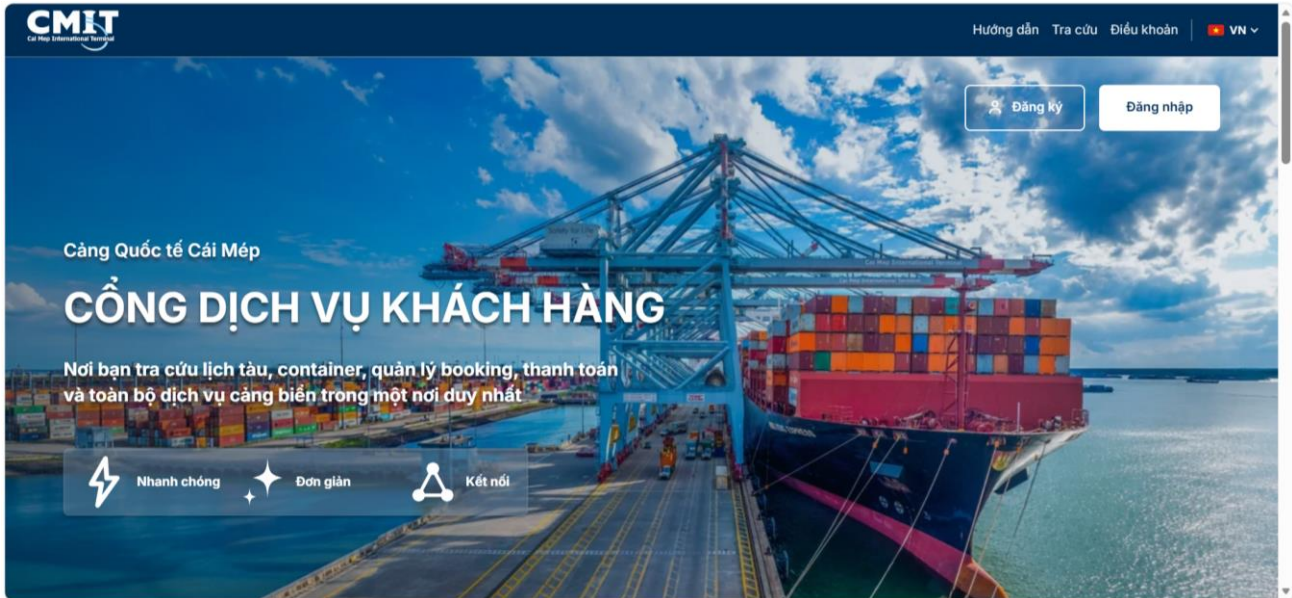
Khách vắng lai là người dùng chưa đăng nhập. Không cần tài khoản, bạn vẫn có thể tra cứu nhanh lịch trình tàu và tình trạng container ngay trên Cổng dịch vụ. Mục này mô tả các thao tác dành cho khách vắng lai.

1.1. Truy cập trang chủ và khu vực Tra cứu

Bước 1: Mở trình duyệt web (khuyến nghị Google Chrome, Microsoft Edge hoặc Cốc Cốc phiên bản mới).

Bước 2: Gõ địa chỉ <https://eport.cmit.com.vn/> vào thanh địa chỉ và nhấn Enter. Trang chủ Cổng dịch vụ khách hàng CMIT hiện ra như hình dưới.

Bước 3: Từ đây bạn có thể tra cứu ngay (không cần đăng nhập) qua mục "Tra cứu" trên thanh trên cùng, hoặc bấm "Đăng nhập" nếu đã có tài khoản.



Hình 1 - Trang chủ Cổng dịch vụ khách hàng CMIT (chế độ khách vắng lai)

Cần đăng nhập hay không? Tra cứu Lịch tàu và Tra cứu container theo số/BL/Booking dùng được ngay. Các chức năng nâng cao — xem container đang nằm trên bãi, tra cứu container theo tàu, xem TDR — bắt buộc phải đăng nhập.

1.2. Khách vắng lai tra cứu được những gì

Từ thanh menu trên cùng, bấm "Tra cứu" để mở khu vực tra cứu công khai. Khách vắng lai sử dụng được:

- **Tra cứu Lịch trình tàu:** nhập ĐẦY ĐỦ tên tàu (không phân biệt hoa/thường), chọn khoảng "Từ ngày"/"Đến ngày" nếu cần, rồi bấm "Tra cứu". Xem chi tiết các cột kết quả tại Mục 2.1.
- **Tra cứu theo Container / Vận đơn (BL) / Booking:** bắt buộc nhập ít nhất 1 trong 3 ô (Số container, Số vận đơn (BL) hoặc Số booking) rồi bấm "Tra cứu". Xem chi tiết tại Mục 2.2.

Hình 2 — Giao diện tra cứu cho khách vắng lại

Các chức năng nâng cao (Container trên bãi, Tra cứu Container theo tàu, TDR, Tài khoản & Cài đặt) yêu cầu đăng nhập và không hiển thị với khách vắng lại.

2. Tra cứu & Theo dõi (Track & Trace)

Đây là nhóm chức năng dùng nhiều nhất. Sau khi đăng nhập, mở menu "Tra cứu & Theo dõi" bên trái — gồm 3 mục: Lịch tàu, Tra cứu container, Tra cứu theo tàu. Khách vắng lại truy cập nhanh 2 chức năng đầu qua mục "Tra cứu" trên thanh trên cùng.

2.1. Tra cứu Lịch trình tàu

Dùng để xem lịch cập/rời cảng của tàu và các mốc hạn hạ hàng.

Bước 1: Vào tab "Lịch trình tàu". Màn hình hiển thị ô "Ngày hiện tại" (chỉ đọc, hệ thống tự điền), cùng "Từ ngày", "Đến ngày" và "Tên tàu".

Bước 2: Nhập tên tàu vào ô "Tên tàu". Hệ thống không phân biệt chữ hoa/thường.

- Khách vắng lại cần nhập đầy đủ tên tàu.
- Nếu đăng nhập là Hãng tàu, người dùng có thể tra cứu tàu của hãng từ 3 ký tự trở lên, còn đối với tra cứu tàu của hãng khác cần nhập đầy đủ tên tàu.

Bước 3: Chọn khoảng thời gian ở "Từ ngày" / "Đến ngày" nếu cần, rồi bấm "Tra cứu" hoặc nhấn phím Enter.

Hình 3 — Màn hình tra cứu Lịch trình tàu (sau khi đăng nhập)

Kết quả: Bảng danh sách chuyến, gồm các cột: # | Tên tàu | Chuyển nhập | Chuyển xuất | Tuyến dịch vụ | Thời gian dự kiến đến | Thời gian dự kiến rời | Hạn hạ hàng tại ICD | Hạn hạ hàng tại CMIT | Hạn hạ hàng tại cổng CMIT | Thời gian đến thực tế | Thời gian rời thực tế.

The screenshot shows the CMIT Customer Portal interface. The main section is titled 'Tra cứu lịch trình tàu' (Ship Schedule Search). It includes a search bar with filters for 'Lịch trình tàu', 'Container theo tàu', and 'Tra cứu container'. Below the search bar, there are input fields for 'Ngày hiện tại' (Current date), 'Từ ngày' (From date), 'Đến ngày' (To date), and 'Tên tàu' (Ship name). The search results are displayed in a table with the following columns: #, Tên tàu, Chuyển nhập, Chuyển xuất, Tuyến dịch vụ, Thời gian dự kiến đến, Thời gian dự kiến rời, Hạn hạ hàng tại ICD, and Hạn hạ hàng tại CMIT. The table is sorted by 'Thời gian dự kiến đến' (Estimated arrival time). The results show a list of ships with their respective schedules and deadlines.

Hình 4 — Kết quả tra cứu Lịch trình tàu (kéo thanh cuộn ngang để xem đủ cột)

- Sắp xếp: bấm mũi tên cạnh tên cột để sắp xếp tăng/giảm (ví dụ theo “Thời gian dự kiến đến”).
- Xuất dữ liệu: bấm "Excel" hoặc "PDF" ở góc phải bảng kết quả.

The screenshot shows an Excel spreadsheet titled 'Lich_trinh_tau_20260922_144442.xlsx'. The spreadsheet contains a table with the following columns: #, Tên tàu, Chuyển nhập, Chuyển xuất, Tuyến dịch vụ, Thời gian dự kiến đến, Thời gian dự kiến rời, Hạn hạ hàng tại ICD, Hạn hạ hàng tại CMIT, Hạn hạ hàng tại cổng CMIT, Thời gian đến thực tế, and Thời gian rời thực tế. The data is organized in a structured format with multiple rows and columns. The spreadsheet is displayed in the Excel application window, showing the ribbon with various tabs like File, Home, WPS PDF, Insert, Draw, Page Layout, Formulas, Data, Review, View, and Help.

Hình 5 — Xuất file báo cáo theo Excel



CẢNG QUỐC TẾ CÁI MÉP (CMIT)

ePort – Customer Portal | Tra cứu Lịch trình Tàu

#	Tên tàu	Chuyến nhập	Chuyến xuất	Tuyến dịch vụ	Thời gian dự kiến đến	Thời gian dự kiến rời	Hạn hạ hàng tại ICD	Hạn hạ hàng tại CMIT	Hạn hạ hàng tại cảng CMIT	Thời gian đến thực tế	Thời gian rời thực tế
1	ZIM ALBATROSS	17E	17E	ZEX	2026-09-01 06:00	2026-09-02 19:00	2026-08-31 06:00	2026-09-01 00:01	2026-09-01 04:00	2026-09-02 10:10	2026-09-02 23:27
2	COLORADO	19E	19E	ZEX	2026-08-26 00:01	2026-08-26 18:01	2026-08-25 00:01	2026-08-25 18:00	2026-08-25 22:00	2026-08-26 00:20	2026-08-27 06:30
3	ZIM RUBY	9W	9W	ZMP	2026-08-24 05:00	2026-08-31 15:00	2026-08-23 05:00	2026-08-24 00:01	2026-08-24 02:00	2026-08-31 05:20	2026-09-01 03:47
4	MTT BANGKOK	23N	23N	SXT	2026-08-23 10:00	2026-08-26 03:00	2026-08-22 10:00	2026-08-23 04:00	2026-08-23 08:00	2026-08-25 12:40	2026-08-26 01:43
5	ZIM NORFOLK	22W	22W	ZMP	2026-08-21 02:00	2026-08-22 05:00	2026-08-20 02:00	2026-08-20 20:00	2026-08-21 00:01	2026-08-21 07:48	2026-08-22 04:20
6	DANUBE	24E	24E	ZEX	2026-08-19 00:01	2026-08-19 18:00	2026-08-18 00:01	2026-08-18 18:00	2026-08-18 22:00	2026-08-19 01:00	2026-08-19 03:03
7	NORDATLANTIC	2633S	2634N	VCS	2026-08-18 06:00	2026-08-18 18:00	2026-08-17 03:00	2026-08-17 22:00	2026-08-18 03:00	2026-08-19 06:30	2026-08-19 18:30
8	AQUAMARINE	4W	4W	ZMP	2026-08-14 04:30	2026-08-15 04:00	2026-08-13 01:00	2026-08-13 22:00	2026-08-14 01:00	2026-08-14 04:45	2026-08-15 04:42
9	KANWAY FORTUNE	87N	87N	SXT	2026-08-13 04:00	2026-08-13 14:00	2026-08-12 00:01	2026-08-12 19:00	2026-08-13 00:01	2026-08-13 04:10	2026-08-13 13:06
10	ZIM DIAMOND	9E	9E	ZEX	2026-08-11 19:00	2026-08-12 11:30	2026-08-11 00:01	2026-08-11 18:00	2026-08-11 22:00	2026-08-11 19:20	2026-08-12 19:23
11	MTT BANGKOK	22N	22N	SXT	2026-08-10 02:00	2026-08-10 10:00	2026-08-09 02:00	2026-08-09 20:00	2026-08-09 23:00	2026-08-10 07:19	2026-08-10 17:48
12	NESTOS	18E	18E	ZEX	2026-08-05 00:01	2026-08-05 12:00	2026-08-04 00:01	2026-08-04 18:00	2026-08-04 22:00	2026-08-04 23:52	2026-08-05 12:39
13	JASPER	8W	8W	ZMP	2026-08-03 06:30	2026-08-03 17:00	2026-08-02 04:00	2026-08-03 00:01	2026-08-03 04:00	2026-08-03 06:33	2026-08-03 17:30
14	KANWAY FORTUNE	86N	86N	SXT	2026-07-29 08:30	2026-07-29 20:00	2026-07-28 06:00	2026-07-29 01:00	2026-07-29 05:00	2026-07-29 08:20	2026-07-29 20:45
15	GANGES	20E	20E	ZEX	2026-07-29 04:00	2026-07-29 20:00	2026-07-28 00:01	2026-07-28 18:00	2026-07-29 00:01	2026-07-29 04:15	2026-07-29 20:48
16	MTT BANGKOK	21N	21N	SXT	2026-07-26 18:30	2026-07-27 07:00	2026-07-25 16:00	2026-07-26 12:00	2026-07-26 15:00	2026-07-26 19:15	2026-07-27 07:55
17	SHENZHEN	15E	15E	ZMP	2026-07-24 17:30	2026-07-25 18:00			2026-07-24 12:00	2026-07-24 17:42	2026-07-25 18:40
18	SAN DIEGO	76W	76W	ZMP	2026-07-22 08:30	2026-07-22 21:30	2026-07-21 08:00	2026-07-22 02:00	2026-07-22 06:00	2026-07-22 08:28	2026-07-22 22:20

Hình 6 – Xuất file báo cáo theo PDF

Phạm vi tra cứu: Khách vãng lai chỉ xem được lịch trong khoảng 3 tháng trước → 3 tháng sau ngày tra cứu. Khi đăng nhập là Hãng tàu, hệ thống tự tải sẵn lịch 1 tuần tới (ETA từ hiện tại → +7 ngày) của chính hãng bạn.

2.2. Tra cứu theo Container / BL / Booking

Dùng để xem tình trạng của một hoặc nhiều container theo 1 trong 3 tiêu chí: Số container, Số vận đơn (BL) hoặc Số booking.

Bước 1: Vào tab "Tra cứu container".

Bước 2: Nhập vào một trong ba ô: "Số container", "Số vận đơn (BL)" hoặc "Số booking".

Bước 3: Bấm "Tra cứu" hoặc nhấn phím Enter.

Hình 7 — Màn hình Tra cứu Số container/Số vận đơn (BL)/Số Booking

CMIT Customer Portal — Hướng dẫn sử dụng (End User)

Trang chủ > Tra cứu & Theo dõi > Tra cứu container

Hướng dẫn Tra cứu Điều khoản VN shi.admin.zim Đăng xuất

MENU

- Trang chủ
- Tra cứu & Theo dõi
 - Lịch tàu
 - Tra cứu container
 - Tra cứu theo tàu
- TDR
- Tài khoản & Cài đặt

Tra cứu theo container

Lịch trình tàu Container theo tàu Tra cứu container

Tra cứu Thu gọn

Số container : AXIU1457240 x AXIU1599939 x BEAU2015964 x BEAU2026336 x BEAU2126464 x BEAU2126460 x Nhập số cont CONT1234567 hoặc CONT1237896, CONT9876543, CONT6549871, ... Enter để tìm kiếm x

Nhập đúng vào một chip để chỉnh sửa

Số vận đơn (BL) VD: 212286775 Số booking VD: BK123456 Container trên bãi ☐ Tìm container trên bãi Hàng / Rổ Tra cứu

Tra cứu gần đây AXIU1457240, ... AXIU1457240, ...

Tim thấy 5 / 6 container.

Không tìm thấy: BEAU2126460

9 / 36 cột Tùy chỉnh cột Excel PDF

#	Số container	Nhóm hàng	Loại vận chuyển	Mã ISO (size/type)	Hãng khai thác tuyến	Cảng dỡ	Mã phương tiện thực xuất	Tình trạng thông quan
1	AXIU1457240	STORAGE	MTY	4501	ESL	VNCOM / CAI MEP International Terminal	GEN_CARRIER	
2	AXIU1599939	STORAGE	MTY	4501	ESL	VNCOM / CAI MEP International Terminal	GEN_CARRIER	
3	BEAU2015964	EXPORT	FCL	2201	ZIM	ILHFA / Haifa	ZNF22W	RELEASED
4	BEAU2026336	STORAGE	MTY	2201	ZIM	VNCOM / CAI MEP International Terminal	GEN_TRUCK	
5	BEAU2126464	EXPORT	FCL	2201	ZIM	ITGOA / Genoa	ZNF22W	RELEASED

Hình 8 – Màn hình tra cứu danh sách container

CMIT Customer Portal — Hướng dẫn sử dụng (End User)

Trang chủ > Tra cứu & Theo dõi > Tra cứu container

Hướng dẫn Tra cứu Điều khoản VN shi.admin.zim Đăng xuất

MENU

- Trang chủ
- Tra cứu & Theo dõi
 - Lịch tàu
 - Tra cứu container
 - Tra cứu theo tàu
- TDR
- Tài khoản & Cài đặt

Tra cứu theo container

Lịch trình tàu Container theo tàu Tra cứu container

Tra cứu Thu gọn

Số container :

Số vận đơn (BL) ZIMULAX230226 Số booking VD: BK123456 Container trên bãi ☐ Tìm container trên bãi Hàng / Rổ Tra cứu

Tra cứu gần đây AXIU1457240, ... AXIU1457240, ...

9 / 36 cột Tùy chỉnh cột Excel PDF

#	Số container	Nhóm hàng	Loại vận chuyển	Mã ISO (size/type)	Hãng khai thác tuyến	Cảng dỡ	Mã phương tiện thực xuất	Tình trạng thông quan
1	BEAU4828789	STORAGE	MTY	4501	ZIM	VNASO / ICD AN SON	CM42W13A67L	
2	BEAU5032456	STORAGE	MTY	4501	ZIM	VNDNA / Dong Nai	DN35W09B04L	
3	BEAU5036256	TRANSHIP	MTY	4501	ZIM	CNYTN / Yantian	GOS17E	
4	BEAU5037890	STORAGE	MTY	4501	ZIM	VNDNA / Dong Nai	DN35W09B04L	
5	BEAU5041653	STORAGE	MTY	4501	ZIM	VNITC / SPITC	SPCOTW10B33L	
6	BEAU5054239	TRANSHIP	MTY	4501	ZIM	CNYTN / Yantian	GOS17E	

Hiện thị: 5 10 20 50 dòng / trang Tổng: 1008 1 2 ... 100 101

Hình 9 - Màn hình tra cứu số vận đơn (BL)

Hình 10 – Màn hình tra cứu số Booking

Lưu ý:

- Với ô "Số container" có thể nhập tối đa 100 container mỗi lần: gõ từng số rồi nhấn Enter (hoặc dấu phẩy) để thêm. Người dùng có thể copy danh sách số container và paste vào ô tra cứu.
- Các số container đã nhập hiển thị dạng thẻ (chip). Nhấp đúp vào một chip để chỉnh sửa số; bấm dấu X trên chip để xóa từng số, hoặc dấu X ở cuối ô để xóa tất cả.

Hình 11 – Màn hình tra cứu container có thể chỉnh sửa số container, lưu lại lịch sử tra cứu

Container tại bãi (chỉ khi đăng nhập là Hãng tàu)

- Màn hình hiển thị thêm ô tích "Container trên bãi" và tùy chọn "Hàng / Rỗng".
- Nếu tích "Container trên bãi": không bắt buộc nhập Container/BL/Booking; hệ thống trả về toàn bộ container đang trên bãi (lọc theo Đầy/Rỗng) nếu tài khoản có mã hãng tàu N4 hợp lệ (được kích hoạt ở bước "Kích hoạt tài khoản" của Admin CMIT).

Trang chủ > Tra cứu & Theo dõi > Tra cứu container

Hướng dẫn Tra cứu Điều khoản VN shi.admin.zim Đăng xuất

MENU

Trang chủ

Tra cứu & Theo dõi

Lịch tàu

Tra cứu container

Tra cứu theo tàu

TDR

Tài khoản & Cài đặt

Tra cứu theo container

Lịch trình tàu Container theo tàu Tra cứu container

Tra cứu

Số container

Nhập số cont CONT1234567 hoặc CONT1237896, CONT9876543, CONT6549871, ... Enter để tìm kiếm

Số vận đơn (BL) Số booking Container trên bãi Hàng / Rỗng

VD: 212286775 VD: BK123456 ☒ Tìm container trên bãi Tất cả Tra cứu

Tra cứu gần đây AXIU1457240, ... AXIU1457240, ...

9 / 36 cột Tùy chỉnh cột Excel PDF

#	Số container	Nhóm hàng	Loại vận chuyển	Mã ISO (size/type)	Hãng khai thác tuyến	Cảng dỡ	Mã phương tiện thực xuất	Tình trạng thông quan
1	AXIU1457240	STORAGE	MTY	45G1	ESL	VNCMT / CAI MEP International Terminal	GEN_CARRIER	
2	AXIU1599939	STORAGE	MTY	45G1	ESL	VNCMT / CAI MEP International Terminal	GEN_CARRIER	
3	BEAU2015964	EXPORT	FCL	22G1	ZIM	ILHFA / Haifa	ZNF22W	RELEASED
4	BEAU2026336	STORAGE	MTY	22G1	ZIM	VNCMT / CAI MEP International Terminal	GEN_TRUCK	
5	BEAU2126464	EXPORT	FCL	22G1	ZIM	ITGOA / Genoa	ZNF22W	RELEASED

Hiển thị: 5 10 20 50 dòng / trang Tổng: 3185 1 2 ... 632 633

Hình 12 — Container tại bãi (khi đăng nhập là Hãng tàu)

2.3. Tra cứu Container theo tàu — CẦN ĐĂNG NHẬP

Xem tóm tắt trạng thái toàn bộ container của một chuyến tàu. Chức năng yêu cầu đăng nhập bằng tài khoản đang hoạt động (Active) và chỉ hiển thị nếu vai trò của bạn được cấp quyền.

Bước 1: Mở tab "Tra cứu theo tàu".

Bước 2: Nhập "Tên tàu" (*) (hỗ trợ nhập một phần), chọn "Chuyến" (số hành trình/Voyage) và "Hướng" (Chuyến nhập / Chuyến xuất).

Bước 3: Bấm "Tra cứu" hoặc nhấn phím Enter.

Trang chủ > Tra cứu & Theo dõi > Tra cứu theo tàu

Hướng dẫn Tra cứu Điều khoản VN shi.admin.zim Đăng xuất

MENU

Trang chủ

Tra cứu & Theo dõi

Lịch tàu

Tra cứu container

Tra cứu theo tàu

TDR

Tài khoản & Cài đặt

Tra cứu container theo tàu

Lịch trình tàu Container theo tàu Tra cứu container

Tra cứu

Tên tàu Chuyến Hướng

ZIM RUBY 9W Xuất Tra cứu

Tên tàu ZIM RUBY Chuyến 9W

Thời gian dự kiến đến 2026-08-24 05:00 Thời gian dự kiến rời 2026-08-24 21:01

Tổng container 169 Container đang đến 0

Container trên bãi 169 Container đã xếp 0

9 / 36 cột Tùy chỉnh cột Excel PDF

#	Số container	Nhóm hàng	Loại vận chuyển	Mã ISO (size/type)	Hãng khai thác tuyến	Cảng dỡ	Mã phương tiện thực xuất	Tình trạng thông quan
1	BMOU1211669	TRANSHIP	FCL	22G1	ZIM	ILHFA / Haifa	ZRB9W	RELEASED
2	BMOU2100021	TRANSHIP	FCL	22G1	ZIM	ILASH / Ashdod	ZRB9W	RELEASED
3	BMOU2350674	TRANSHIP	FCL	22G1	ZIM	ILASH / Ashdod	ZRB9W	RELEASED
4	BSIU3017787	TRANSHIP	FCL	22G1	ZIM	ESBCN / Barcelona	ZRB9W	RELEASED
5	BSIU3176921	TRANSHIP	FCL	22G1	ZIM	ILASH / Ashdod	ZRB9W	RELEASED

Hình 13 — Màn hình tra cứu Container theo tàu

Kết quả: Bảng tóm tắt: Tên tàu · Mã chuyến tàu · ETA · ETD · Container đang đến · Container trên bãi · Container đã xếp · Tổng số container.

Phạm vi dữ liệu theo vai trò: Chủ tàu (Vessel Operator) xem toàn bộ container trên chuyến của chính hãng mình; với tàu của hãng khác chỉ xem container thuộc hãng mình.

2.4. Tùy chỉnh cột ở bảng dữ liệu và xuất file Excel/PDF

Các thao tác sắp xếp cột, "Tùy chỉnh cột" và xuất Excel/PDF áp dụng chung cho các bảng kết quả trong "Tra cứu & Theo dõi" cho khách hàng vắng vai và khách hàng sau khi đăng nhập.

2.4.1. Tùy chỉnh cột ở bảng dữ liệu tra cứu

Chức năng cho phép chọn cột nào hiển thị, sắp xếp thứ tự cột và cố định (đóng băng) cột khi cuộn ngang. Cấu hình được **lưu lại cho các lần đăng nhập sau**.

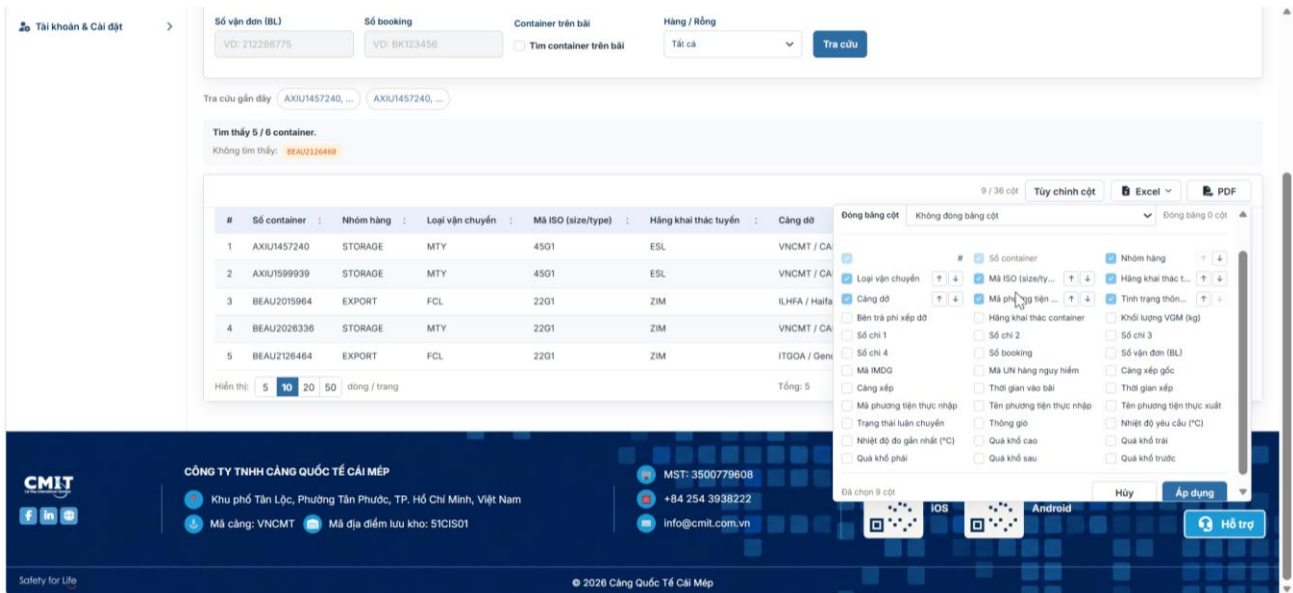
Bước 1: Tại bảng kết quả, bấm nút **"Tùy chỉnh cột"** (góc phải trên bảng, cạnh nút Excel/PDF). Hộp thoại hiện danh sách toàn bộ **36 cột**; ô góc trên hiển thị số cột đang chọn (ví dụ "9 / 36 cột").

Bước 2 – Chọn/bỏ cột: Tích vào ô vuông trước tên cột để **hiển thị**, bỏ tích để **ẩn** cột đó. Cột **"Số container"** luôn bắt buộc, không thể bỏ. Dòng dưới cùng hiển thị số cột đã chọn (ví dụ "Đã chọn 9 cột").

Bước 3 – Sắp xếp thứ tự cột: Dùng cặp mũi tên $\uparrow / \downarrow$ ở cạnh mỗi cột để di chuyển cột đó sang trái (lên) hoặc sang phải (xuống) trong bảng.

Bước 4 – Đóng băng cột (tùy chọn): Ở mục **"Đóng băng cột"** phía trên, mở danh sách và chọn số cột cần cố định (mặc định **"Không đóng băng cột"** – Đóng băng 0 cột). Các cột được đóng băng sẽ **giữ cố định bên trái** khi cuộn ngang bảng.

Bước 5 – Áp dụng: Bấm **"Áp dụng"** để lưu và áp dụng cấu hình lên bảng; bấm **"Hủy"** để đóng mà không thay đổi. (Dùng **"Khôi phục mặc định"** để trở về 9 cột gốc.)



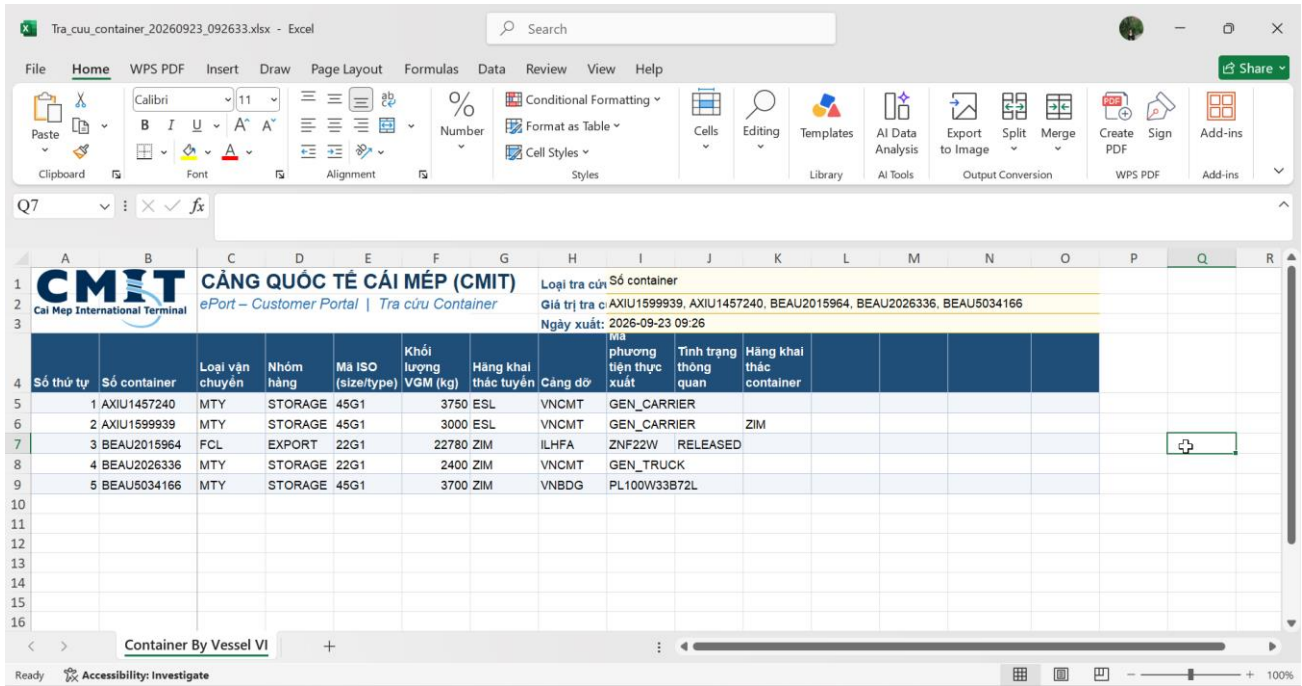
Hình 14 – Hộp thoại "Tùy chỉnh cột" cho 36 cột

2.4.2. Xuất file Excel/PDF

- Xuất Excel có 2 kiểu:
 - "Xuất theo template" — xuất theo mẫu do CMIT cung cấp (giữ nguyên bố cục cột của mẫu, dù bạn đã đổi cột trên web).

[illegible]

- Trang 10 / 11



Trà_cuu_container_20260923_092633.xlsx - Excel

File Home WPS PDF Insert Draw Page Layout Formulas Data Review View Help

Calibri 11

Conditional Formatting Format as Table Cell Styles

Clipboard Font Alignment Styles

Cells Editing Templates AI Data Analysis Export to Image Split Merge Create PDF Sign Add-ins

Q7

CMIT Cảng Quốc Tế Cái Mép (CMIT)
ePort – Customer Portal | Tra cứu Container

Loại tra cứu: Số container
Giá trị tra cứu: AXIU1599939, AXIU1457240, BEAU2015964, BEAU2026336, BEAU5034166
Ngày xuất: 2026-09-23 09:26

Số thứ tự	Số container	Loại vận chuyển	Nhóm hàng	Mã ISO (size/type)	Khối lượng VGM (kg)	Hãng khai thác tuyến	Cảng dỡ	Phương tiện thực xuất	Tình trạng thông quan	Hãng khai thác container
1	AXIU1457240	MTY	STORAGE	45G1	3750	ESL	VNMT	GEN_CARRIER	ZIM	
2	AXIU1599939	MTY	STORAGE	45G1	3000	ESL	VNMT	GEN_CARRIER	ZIM	
3	BEAU2015964	FCL	EXPORT	22G1	22780	ZIM	ILHFA	ZNF22W	RELEASED	
4	BEAU2026336	MTY	STORAGE	22G1	2400	ZIM	VNMT	GEN_TRUCK		
5	BEAU5034166	MTY	STORAGE	45G1	3700	ZIM	VNBDG	PL100W33B72L		

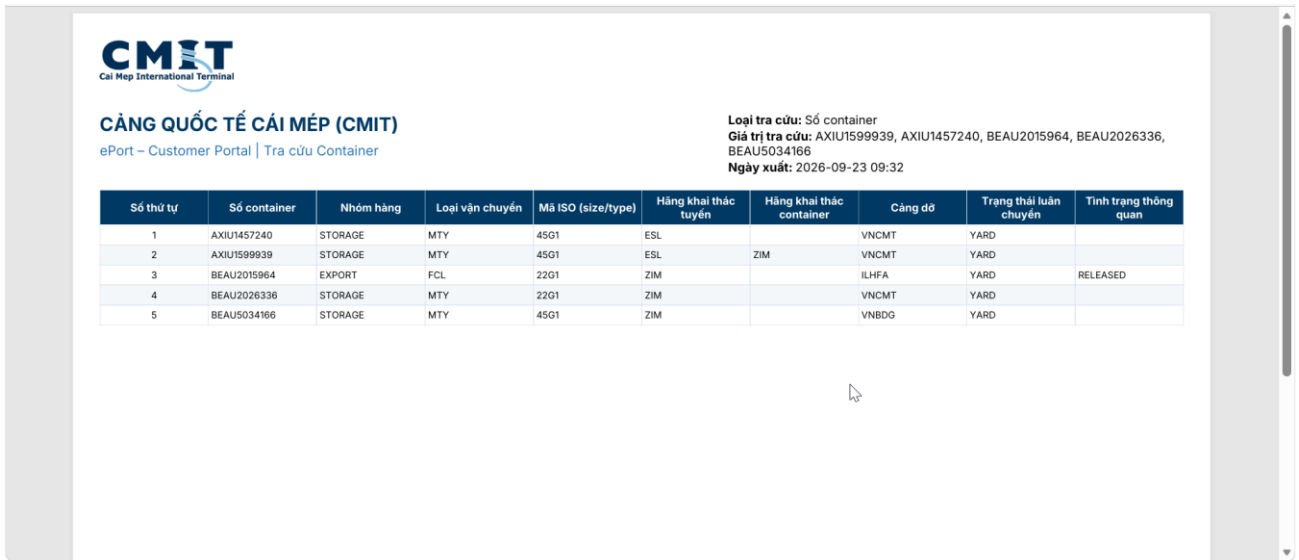
Container By Vessel VI

Ready Accessibility: Investigate

Hình 17 - Xuất file Excel theo format người dùng sắp xếp (hiện tại chỉ có 11 cột)

- Xuất PDF: xuất Nút "PDF" xuất theo 9 cột mặc định khi tra cứu (chưa thực hiện sắp xếp bố cục hiển thị cột):

Số thứ tự | Số Container | Nhóm hàng | Loại vận chuyển | Mã ISO (size/type) | Hãng khai thác tuyến | Hãng khai thác container | Cảng dỡ | Trạng thái luân chuyển | Tình trạng thông quan.



CMIT Cảng Quốc Tế Cái Mép (CMIT)
ePort – Customer Portal | Tra cứu Container

Loại tra cứu: Số container
Giá trị tra cứu: AXIU1599939, AXIU1457240, BEAU2015964, BEAU2026336, BEAU5034166
Ngày xuất: 2026-09-23 09:32

Số thứ tự	Số container	Nhóm hàng	Loại vận chuyển	Mã ISO (size/type)	Hãng khai thác tuyến	Hãng khai thác container	Cảng dỡ	Trạng thái luân chuyển	Tình trạng thông quan
1	AXIU1457240	STORAGE	MTY	45G1	ESL		VNMT	YARD	
2	AXIU1599939	STORAGE	MTY	45G1	ESL	ZIM	VNMT	YARD	
3	BEAU2015964	EXPORT	FCL	22G1	ZIM		ILHFA	YARD	RELEASED
4	BEAU2026336	STORAGE	MTY	22G1	ZIM		VNMT	YARD	
5	BEAU5034166	STORAGE	MTY	45G1	ZIM		VNBDG	YARD	

Hình 18 – Xuất file PDF theo 9 cột mặc định khi mới vừa tra cứu